TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04-05-2023
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

-*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yến Ngọc
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Thành Nhạn
2/ Ông Lương Chí Nguyện

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa phiên tòa*: Ông Lê Khắc Hải- Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai-tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Mộng Đẹp-Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2032 về việc tranh chấp "ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Lưu Thị D, sinh năm 1996
Địa chỉ: Ấp 18, xã P T A, thị xã G R, tỉnh B L
* Bị đơn: Anh Nguyễn Sơn C, sinh năm 1992
Địa chỉ: Ấp 18, xã P T A, thị xã G R, tỉnh B L
(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ của bà Lưu Thị D trình bày: Chị và anh C chung sống với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn ngày 03/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống có 02 người con tên Nguyễn C1 L sinh ngày 06/01/2016 và Nguyễn Gia C1 sinh ngày 22/6/2017, hiện con chưa thành niên đang sống với chị D. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cự cải, đã ly thân, hiện nay chị không muốn hàn gắn lại hạnh phúc vợ chồng, không còn tình cảm với anh C.

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Lưu Thị D yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Sơn C
- Về quan hệ con chung: Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với anh Nguyễn Sơn C: Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Sơn C nhưng ông không đến tòa để thể hiện ý kiến của mình, không tham gia phiên họp công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt lần thứ hai nên toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về nội dung vụ án là áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 56, 81, 82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lưu Thị D đối với anh Nguyễn Sơn C; Giao 02 người con tên Nguyễn C1 L sinh ngày 06/01/2016 và Nguyễn Gia C1 sinh ngày 22/6/2017 cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cho anh C do chị D không yêu cầu, không đặt ra xem xét về tài sản và nợ do đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, chị Lưu Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Sơn C vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị D và anh C theo quy định tại điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị D và anh Nguyễn Sơn C chung sống với nhau năm 2014, trên tinh thần tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, vì vậy theo quy định của pháp luật thì hôn nhân của chị Lưu Thị D và anh Nguyễn Sơn C là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị D và anh C có nhiều bất đồng về quan điểm sống, không phụ giúp nhau trong cuộc sống gia đình, không cùng nhau chăm sóc con cái, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đã ly thân, cương quyết xin ly hôn với anh C. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy tình nghĩa vợ chồng phải dựa trên sự thương yêu, tôn trọng, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẽ công việc trong gia đình nhưng chị D xác định không còn yêu thương anh C, vợ chồng anh chị không ai quan tâm chăm sóc ai. Anh C không hợp tác theo giấy triệu tập hoà giải của Toà án, Toà án không tiến hành hoà

giải hôn nhân cho vợ chồng anh chị do anh C vắng mặt 2 lần, anh C không có thiện chí hàn gắn. HĐXX xét thấy mối quan hệ hôn nhân của chị D và anh C thật sự rạn nứt, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lưu Thị D đối với anh Nguyễn Sơn C.

[3] Về quan hệ con chung: Chị D và anh C có 02 người con chung tên Nguyễn Cát L sinh ngày 06/01/2016 và Nguyễn Gia C1 sinh ngày 22/6/2017, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C không hợp tác theo sự triệu tập của toà, không cho toà án ghi lời khai là anh đã từ bỏ quyền trình bày ý kiến nguyện vọng của mình.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho ai nuôi thì xem xét về mọi mặt và quyền lợi của các con chưa thành niên. Qua xác minh tại địa phương thì chị D đang nuôi 02 con, cháu L có nguyện vọng được sống với chị D. Hội đồng xét xử xét thấy chị D đang nuôi con, các cháu còn nhỏ tuổi cần có sự yêu thương chăm sóc của người mẹ. Ngoài ra, việc không hợp tác của anh C là anh đã từ bỏ quyền trình bày ý kiến nguyện vọng của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 người con tên Nguyễn C1 L sinh ngày 06/01/2016 và Nguyễn Gia C1 sinh ngày 22/6/2017cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh C do chị D không yêu cầu. Trường hợp sau này một bên không có khả năng nuôi con, mà một bên có khả năng về kinh tế để đảm bảo nuôi con thì có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên ghi nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lưu Thị D đối với anh Nguyễn Sơn C.

2/ Về quan hệ con chung: Giao 02 người con tên Nguyễn Cát L sinh ngày 06/01/2016 và Nguyễn Gia C1 sinh ngày 22/6/2017 cho chị Lưu Thị D tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục, tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Sơn C.

Anh Nguyễn Sơn C không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Lưu Thị D phải nộp 300.000đồng nhưng bà D đã dự nộp 300.000đồng, tại biên lai thu số 0004634 ngày 16/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

LÊ YẾN NGỌC

Nơi nhận :
-Tòa án Tỉnh
-VKS cùng cấp
-Thi hành án
-Đương sự
-UBND xã, phường nơi đương sự ĐKKH
-Lưu hồ sơ